

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~237A~~ /ĐÔBC-TCKT

V/v: Giải trình số liệu chênh lệch trong Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán năm 2012

TP. HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2013

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Liên quan đến số liệu chênh lệch các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính trước kiểm toán năm 2012 so với Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2012, Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí xin được giải trình như sau:

STT	Khoản mục	Số liệu Năm 2012 trước kiểm toán	Số liệu Năm 2012 sau kiểm toán	Ghi chú
I	Bảng cân đối kế toán			
a)	Tài sản			
1	Tiền	8,395,720,409	8,539,869,152	
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	466,963,727,176	475,716,437,950	
3	Hàng Tồn Kho	192,054,792,732	225,962,237,695	
4	Tài sản ngắn hạn khác	3,172,607,315	3,232,493,506	
5	Tài Sản cố định	94,919,708,237	98,388,918,072	
6	Tài sản dài hạn khác	12,109,232,432	10,937,823,459	
b)	Nguồn Vốn			
7	Nợ ngắn hạn	543,616,936,675	591,814,479,526	
8	Nợ dài hạn	19,202,701,274	16,048,585,853	
9	Vốn chủ sở hữu	214,796,150,352	214,914,714,455	
II	Báo Cáo kết Quả Kinh doanh			
10	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	648,747,939,360	663,536,180,092	
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	594,278,659,933	608,687,170,173	
12	Doanh thu hoạt động tài chính	165,004,519	165,004,519	
13	Chi phí tài chính	28,648,316,838	28,497,998,600	
14	Chi phí QLDN	17,803,395,478	17,703,325,377	
15	Thu nhập khác	3,591,930,184	3,591,930,184	
16	Chi phí khác	5,505,833,146	5,859,240,000	
17	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6,268,668,668	6,545,380,645	
18	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1,696,836,167	1,854,984,041	
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4,571,832,501	4,690,396,604	



1. Chênh lệch các chỉ tiêu trong Bảng Cân đối kế toán

- Chỉ tiêu (1) Tiền tăng lên là do kế toán đã ghi nhầm mã Tài khoản nhận tiền của khách hàng trong ủy nhiệm chi nên Ngân hàng trả lại chứng từ, dẫn đến Chỉ tiêu Tiền tăng lên.

- Chỉ tiêu (2) tăng lên là do Chỉ tiêu (10) - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng lên do tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hồ sơ nghiệm thu tại công trường ở xa chưa về kịp đến phòng kế toán nên kế toán chưa ghi nhận doanh thu.

- Chỉ tiêu (3) tăng lên là do Chỉ tiêu Trích trước chi phí trong Chỉ tiêu (7) Nợ ngắn hạn tăng lên làm Chỉ tiêu Hàng tồn kho tăng, Chỉ tiêu chi phí trích trước của các nhà thầu tăng lên do tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hồ sơ nghiệm thu tại công trường ở xa chưa về kịp đến phòng kế toán nên kế toán chưa ghi nhận.

- Chỉ tiêu (4), (5), tăng lên là do tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, một số tài sản được mang đến công trường để bàn giao đưa vào sử dụng đồng thời lập Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng, do đó, hồ sơ chưa kịp gửi về phòng tài chính kế toán để kế toán ghi nhận tăng tài sản cố định, một số tài sản được kế toán hạch toán vào Tài khoản Chi phí trả trước dài hạn, sau khi kiểm toán xét thấy đủ điều kiện để tăng tài sản cố định nên đã quyết định tăng tài sản cố định làm chỉ tiêu (4), (5) tăng lên và chỉ tiêu (6) giảm xuống.

- Chỉ tiêu (7) tăng lên đã giải thích tại chỉ tiêu (3) và một phần là do điều chỉnh một phần điều chỉnh từ chỉ tiêu (8) sang, một số Nợ dài hạn đã được chuyển sang phần Nợ ngắn hạn đến hạn trả, làm chỉ tiêu (7) tăng và chỉ tiêu (8) giảm.

- Chỉ tiêu (8) giảm xuống đã giải thích tại chỉ tiêu (7).

2. Chênh lệch các chỉ tiêu trong Báo cáo kết quả kinh doanh

- Chỉ tiêu (10) tăng đã giải thích tại chỉ tiêu (2).

- Chỉ tiêu (11) tăng đã giải thích tại chỉ tiêu (3).

- Chỉ tiêu (13) giảm là do trong Báo cáo tài chính trước kiểm toán, kế toán hạch toán nhầm chi phí phạt chậm nộp thuế sang chi phí lãi vay, điều chỉnh lại làm chi phí lãi vay giảm, chi phí khác – chỉ tiêu (16) tăng lên, Chỉ tiêu (14) giảm là do phân bổ lại khấu hao của tài sản.

- Chỉ tiêu (17), (18), (19) tăng lên do doanh thu, chi phí thay đổi như đã nêu trên.

3. Chênh lệch trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Sự khác nhau trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trước và sau kiểm toán là do Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong Báo cáo tài chính trước kiểm toán làm theo phương pháp trực tiếp, còn báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán làm theo Phương pháp gián tiếp nhưng Chỉ tiêu “Tiền và tương đương tiền cuối kỳ” trong Báo cáo sau kiểm toán tăng lên 144.148 triệu đồng so với Báo cáo tài chính trước kiểm toán đã giải thích trong “Chỉ tiêu (1) của Bảng cân đối kế toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P.TCKT.



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Mai Đình Bảo

